

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024
V/v T/c ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền.

2. Ông Nguyễn Xuân Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 15/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1998 - Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993 - Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa Nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 có được hiểu tình cảm với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào cuối năm 2016. Ngày 28/9/ 2016 chị H và anh H1 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở cùng gia đình bố, mẹ đẻ của anh H1 tại thôn N, xã

B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được khoảng một năm. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian một năm chung sống ở thôn N đến thời gian cuối thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017 chị H về sinh sống với bố mẹ đẻ ở thôn N, xã Y. Năm 2020 chị H làm đơn ly hôn tại Toà án huyện Chợ Đồn nhưng do anh H1 đe dọa áp lực tinh thần, buộc chị H phải rút đơn ly hôn. Rồi Chị H cùng con trai tiếp tục về sinh sống với bố mẹ đẻ tại thôn N, xã Y đến nay. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2020. Không ai quan tâm đến ai, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, mối quan hệ hôn nhân không thể hoà giải được với nhau nữa, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 sinh được 01 con chung có họ và tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị H và (ở cùng gia đình bố, mẹ chị H) tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chị H nhận thấy khi được ly hôn anh H1, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 xác nhận quá trình tìm hiểu đến tổ chức cưới, hỏi và đăng ký kết hôn giữa anh với chị H là đúng như chị H đã trình bày. Nhưng về tình cảm thì hiện nay anh H1 xác định vẫn còn có tình cảm với chị H và vì con nên anh H1 không nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H1 và chị H sinh được 01 con chung có họ và tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2016. Nếu buộc phải ly hôn nhau thì anh H1 có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Quá trình tố tụng Nguyễn Gia B con chung trình bày: Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2016 hiện nay đang học lớp 2 Trường Tiểu học xã Y và ở với mẹ với D với Ông, Bà ngoại tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được mẹ, D, Ông, Bà ngoại chăm sóc cho ăn ở học tập hằng ngày khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nếu bố mẹ thật sự ly hôn nhau thì Nguyễn Gia B có nguyện vọng được ở với mẹ D và Ông Bà ngoại.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng chị H, anh H1 không thỏa thuận được với nhau về giải

quyết toàn bộ vụ án về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và án phí, nên Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là giải quyết việc xin ly hôn, nuôi con chung. Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh H1 không đồng ý ly hôn chị H. Anh H1 có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án được đảm bảo trong thời hạn pháp luật quy định. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đầy đủ theo pháp luật quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Ngô Thị Thu H với anh Nguyễn Văn H1.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có họ và tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, khi thật cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người nuôi con và đề nghị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về căn cứ áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, các đương sự đều cư trú tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

[2]. Về căn cứ áp dụng pháp luật nội dung: Được xác định là vụ án tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con chung nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 sau khi tìm hiểu tình cảm rồi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương vào năm 2016. Có đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống tại thôn N, xã B khoảng thời gian chưa đầy một năm. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc thời gian trở về sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính tính tình quan điểm sống và cách nhìn nhận khác nhau, không có tiếng nói chung, nên năm 2017 chị H chuyển về sinh sống với bên nhà ngoại ở thôn N, xã Y đến nay. Năm 2020 chị H làm đơn ly hôn anh H1 nhưng không thành là do anh H1 đe dọa áp lực về tinh thần nên chị H buộc phải rút đơn xin ly hôn, nhưng chị H và con tiếp tục về bên ngoại sinh sống. Ngày 19/9/2023 chị H lại làm đơn xin ly hôn anh H1. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh H1 không nhất trí ly hôn nhưng chị H không nín kéo tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh H1 được nữa. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1 theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương và gia đình bố, mẹ đẻ thấy chị H về sinh sống với bên nhà ngoại từ năm 2017. Chị H và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị H và anh H1 hàn gắn đoàn tụ. Nhưng chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn anh H1, để mặc việc anh H1 nài ra không nhất trí ly hôn chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được....”

Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh H1 sinh được 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị H và Ông Bà ngoại tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ăn ở học tập khoẻ mạnh phát triển bình thường.

Xét về điều kiện nuôi con chung: Thấy chị H và anh H1 đều không có nhà ở riêng. Chị H chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ chị H ở thôn N, xã Y. Anh H1 chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ anh H1 ở thôn N, xã B. Về thu nhập chị H công tác tại Bưu điện văn hóa xã Y được trả lương hằng tháng là 4.747.500đ. Chỗ điếm Trường tiểu học, nơi chị H công tác, nhà ở của Ông, Bà ngoại với bán kính khoảng cách nhau 2km nên việc 02 mẹ con chị H đi lại thuận tiện. Mặt khác, 02 mẹ con chị H sinh sống nơi đây ổn định từ năm 2017. Nếu chị H2 và anh H1 buộc phải ly hôn nhau thì bố mẹ chị H đồng ý cho 02 mẹ con chị H được cùng sinh sống với gia đình bố mẹ bình thường. Việc anh H1 trình bày hiện nay anh làm tại Công ty N được khoảng hai tháng thu nhập khoảng 20.000.000đ trên một tháng nhưng anh H1 không có tài liệu để chứng minh. Mặt khác, thấy từ năm 2017 đến nay giữa anh H1 với con chung không có thời gian chung sống với nhau. Vì vậy, nếu giao cho anh H1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có họ và tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2016 là không đảm bảo về mọi mặt đối với con kể cả về tinh thần, vật chất. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc về điều kiện nuôi con thì thấy từ khi chị H đưa con chung Nguyễn Gia B sinh ngày 14/9/2016 về ở cùng bố, mẹ đẻ tại thôn N, xã Yên Thượng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn từ năm 2017 đến nay con chung vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Qua xác minh bên gia đình bố, mẹ chị H, nếu chị H và anh H1 buộc phải ly hôn nhau và chị H được quyền nuôi con thì bố, mẹ chị H nhất trí cho chị H và con của chị H về ở chung sống cùng gia đình bố, mẹ. Bố, mẹ chị H còn trẻ và khỏe mạnh, giúp chị H trông nom, chăm sóc, đưa đón con đi học hằng ngày để chị H có thể yên tâm công tác nuôi con được tốt. ngoài ra, chị H trình bày mặc dù lương hàng tháng ít ỏi nhưng với điều kiện như hiện nay sinh sống tại địa phương vẫn đủ mức chi tiêu cho hai mẹ con. Như vậy, giao con chung Nguyễn Gia B sinh ngày 14/9/2016 cho chị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy

định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thu H về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có họ và tên là Nguyễn gia B1, sinh ngày 14/9/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi (hiện nay, con chung Nguyễn gia Bảo đang ở với chị H và bố, mẹ đẻ chị H tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi thật cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị Thu H đã nộp theo biên lai số 0001483 ngày 11 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Bằng Lãng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Cận